

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
TỈNH H1**

Bản án số: 50/2023/HSST
Ngày: 09/5/2023

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thu H2.
- **Hội thẩm nhân dân:** Ông Lê Quang T và bà Lê Thị O.
- **Thư ký ghi biên bản phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Trang V - Thư ký TA.
- **Đại diện VKSND huyện K:** Bà Đặng Thị H3 - KSV.

Hôm nay, ngày 09/5/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 37/2023/HSST ngày 17/4/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2023/HSST-QĐXX ngày 25/4/2023 đối với bị cáo: **Lê Văn H**, giới tính: Nam. Sinh năm 1974; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: thôn P, xã T1, huyện K, tỉnh H1; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: làm ruộng; Trình độ học vấn: 07/12; Con ông Lê Văn K1 (Đã chết) và con bà Lê Thị L; Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị T2 và có 02 con, con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2000; Tiền án, tiền sự: Không có. Nhân thân: Ngày 04/3/2016, bị Công an huyện K ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. H đã nộp phạt xong ngày 04/3/2016; Ngày 16/10/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội xử 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. H chấp hành xong bản án ngày 26/10/2019; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/02/2023. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng yên (Có mặt tại phiên tòa).

***/Những người làm chứng:** Chị Nguyễn Thị T3, sinh năm 1974 và anh Nguyễn Như M, sinh năm 1971; Đều trú tại: thôn P, xã T1, huyện K, tỉnh H1 (Đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Chiều ngày 04/02/2023, H đi bộ từ nhà đến thôn Y, xã D, huyện K để tìm mua ma túy về sử dụng. Khi H đang đi bộ trên dốc V, thuộc thôn Y, xã D thì gặp một người đàn ông lạ mặt (H không biết tên, tuổi và địa chỉ), đeo khẩu

trang che mặt, có biểu hiện giống người nghiện ma túy, nên H tiến lại gần và hỏi: “Để cho tôi một cái?”. Người đàn ông hiểu ý H hỏi mua ma túy, nên nói “Có, đưa tiền trước và đưa hàng sau”. H lấy 01 tờ tiền mệnh giá 200.000đ đưa cho người đàn ông này. Sau khi nhận tiền, người đàn ông đưa cho H 01 gói nilon màu trắng, bên trong có gói giấy bạc chứa chất màu trắng dạng cục và bột. Tin tưởng bên trong gói giấy chứa Heroin nên H mang về nhà cất giấu ở chân tủ đựng bát dưới nhà bếp. Sáng ngày 06/02/2023, H lấy một phần gói ma túy ra sử dụng một phần, số còn lại H cất vào túi áo khoác bên trái. Khoảng 10 giờ 20 phút cùng ngày, Công an xã T1 tiến hành kiểm tra hành chính tại nhà ở của H. Quá trình kiểm tra, H tự giác giao nộp gói ma túy còn lại cho Công an xã T1 thu giữ niêm phong theo quy định. Cùng ngày, Công an xã T1 bàn giao người và vật chứng cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K để điều tra theo thẩm quyền.

Tại Kết luận giám định số 123/ KL-KTHS(MT), ngày 09/02/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H1 kết luận: Mẫu chất dạng cục và bột trong niêm phong có khối lượng là 0,314gam là ma túy, loại Heroin. Hoàn lại 0,305 gam Heroin sau giám định.

Tại bản cáo trạng số 53/CT-VKSKC, ngày 14/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố bị cáo H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS.

Tại phiên tòa hôm nay: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K giữ nguyên Quyết định truy tố đối với bị cáo H và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm c khoản 1 Điều 47 của BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 của BLTTHS; Tuyên bố bị cáo H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Xử phạt bị cáo H từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (ngày 06/02/2023); Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo H. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K còn đề nghị về đường lối xử lý vật chứng trong vụ án.

- Bị cáo H nhất trí với cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, đồng thời thành khẩn khai báo nhận tội, thái độ ăn năn hối cải, được nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử bị cáo ở mức án thấp nhất để bị cáo sớm trở về gia đình chăm sóc mẹ già.

- Những người làm chứng là chị Nguyễn Thị T3 và anh Nguyễn Như M đã được triệu tập tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do, tuy nhiên trong hồ sơ vụ án họ đã có lời khai rõ ràng, việc vắng mặt họ tại phiên tòa hôm nay không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, nên Hội đồng xét xử (HĐXX) căn cứ vào Điều 293 của BLTTHS vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận công khai tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự: Quá trình điều tra bị cáo xuất trình tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật, không có ai khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh và điều luật áp dụng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo H đã thừa nhận do nghiện chất ma túy nên đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,314 gam Heroin để sử dụng thì Công an xã T1 phát hiện bắt quả tang, thu giữ và niêm phong 01 gói nilon màu trắng theo quy định để gửi đi giám định. Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản đóng, mở niêm phong; Lời khai của những người làm chứng là chị Nguyễn Thị T3 và anh Nguyễn Như M; Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H1, phù hợp với vật chứng thu giữ được và tất cả các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 10 giờ 20 phút ngày 06/02/2023, tại thôn P, xã T1, huyện K, Lê Văn H đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,314 gam ma túy, loại Heroine với mục đích để sử dụng thì bị phát hiện, bắt giữ. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố H theo tội danh và điều luật áp dụng trong Cáo trạng số 53/CT-VKSKC, ngày 14/4/2023 là có căn cứ.

[3]. Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo H gây nguy hiểm cho xã hội bởi lẽ: Bị cáo đã vi phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy được Bộ luật hình sự bảo vệ. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, gây bức xúc trong dư luận quần chúng nhân dân và là một trong những nguyên nhân phát sinh ra nhiều tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an. Bản thân bị cáo H nhận thức rất rõ tác hại của ma túy, biết được tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng để thỏa mãn cơn nghiện, bị cáo đã sẵn sàng vi phạm pháp luật, thể hiện sự coi thường kỷ cương, pháp luật của Nhà nước. Hành vi của bị cáo cần phải xử lý nghiêm khắc trước pháp luật.

[4]. Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo có nhân thân xấu, từng bị xét xử và từng bị xử phạt vi phạm

hành chính về cùng một hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tuy nhiên đối chiếu với quy định của pháp luật thì bị cáo đã được đương nhiên xoá án tích, xoá tiền sự nên không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo với thái độ ăn năn hối cải, nên bị cáo H được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo thể hiện sự nhân đạo của pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo có nhân thân xấu, bản thân mắc nghiện chất ma túy đã từng bị kết án và xử phạt vi phạm hành chính về loại hành vi cùng loại, nhưng sau khi chấp hành xong bản án, quyết định nêu trên bị cáo đã không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà lại tiếp tục phạm tội với lỗi cố ý, lần phạm tội này có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội lớn. Do vậy, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, nhằm giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân thủ pháp luật và các quy tắc của cuộc sống xã hội chủ nghĩa, đồng thời giáo dục người khác tôn trọng pháp luật và cũng là đáp ứng nhu cầu phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K về tội danh, điều luật áp dụng và mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định và việc bị cáo Tàng trữ trái phép chất ma túy cũng để phục vụ cơn nghiện của mình chứ không có mục đích tư lợi. Nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng khoản 5 Điều 249 của BLHS để phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về vật chứng trong vụ án: Đối với mẫu vật hoàn lại sau giám định là vật chứng trong vụ án được nhà nước độc quyền quản lý, cấm tàng trữ nên cần tịch thu tiêu hủy 0,305gam ma túy, loại Heroin hoàn lại sau giám định theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 của BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 của BLTTHS.

[7]. Về án phí: Buộc bị cáo H phải chịu án phí HSST là 200.000đ theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và khoản 2 Điều 136 của BLTTHS.

[8]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 của BLTTHS.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH;

Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn H 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 06/02/2023.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 của BLTTHS. Tịch thu cho tiêu hủy 0,305gam ma túy, loại Heroin hoàn lại sau giám định. (Tình trạng vật chứng như trong quyết định chuyển vật chứng số 38/QĐ-VKS - KC ngày 14/4/2023 của VKSND huyện K).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của BLTTHS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Lê Văn H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí HSST.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của BLTTHS. Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (09/5/2023).

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh HY;
- VKSND tỉnh HY;
- VKSND huyện KC;
- Công an huyện KC;
- Chi cục THADS huyện KC;
- Bị cáo;
- UBND xã T1, huyện KC;
- Lưu HSVA.

Nguyễn Thị Thu H2